

Số: 45 /KH-LĐLĐ

Ninh Bình, ngày 18 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở đến năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 135/KH-TLĐ ngày 24/9/2021 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn cơ sở đến năm 2023; căn cứ vào Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ chính trị, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ chính trị, Kế hoạch số 135/KH-TLĐ ngày 24/9/2021 của Tổng Liên đoàn về phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS đến năm 2023.

2. Tập trung đẩy nhanh tiến độ trong công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu giao.

3. Xác định công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở (CĐCS) là nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021- 2023 và những năm tiếp theo.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chỉ tiêu phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS

1.1. Về phát triển đoàn viên: Phấn đấu đến hết năm 2023, toàn tỉnh *tăng thêm 22.888* đoàn viên (có bảng giao chỉ tiêu kèm theo).

1.2. Về thành lập CĐCS: Phấn đấu thành lập CĐCS ở 90% các doanh nghiệp có từ 25 lao động trở lên.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Đẩy mạnh phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, tập trung nguồn lực rà soát, xây dựng phương án phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS ở những đơn vị, doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn; trong đó đặc biệt chú trọng các doanh nghiệp có quy mô lớn, doanh nghiệp ngoài nhà nước đã đi vào hoạt động nhiều năm nhưng chưa thành lập CĐCS. Lấy địa bàn các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và những nơi có nhiều doanh nghiệp làm trọng tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

2.2. Đối với nơi đã thành lập CĐCS, các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tập trung hướng dẫn, hỗ trợ, cung cấp tài liệu để CĐCS tuyên truyền, vận động người lao động gia nhập công đoàn, phấn đấu tăng tỷ lệ đoàn viên trên tổng số CNLĐ ở DN.

2.3. Thành lập các Ban Chỉ đạo từ LĐLĐ tỉnh đến LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành, trong đó đồng chí Chủ tịch là Trưởng Ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo từng cấp cần xây dựng kế hoạch và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên Ban chỉ đạo, các tổ chức có liên quan.

2.4. Tranh thủ tối đa sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự phối hợp vào cuộc của chính quyền chuyên môn các cấp, các cơ quan, ban ngành có liên quan trong việc tiếp cận, tuyên truyền vận động thành lập CĐCS trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Tham mưu phối hợp trên tinh thần Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ chính trị.

2.5. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục thuế tỉnh... về kết nối, chia sẻ thông tin doanh nghiệp, người lao động, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

2.6. Đa dạng hóa phương thức vận động phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, gắn với thương lượng tập thể và nâng cao chất lượng thỏa ước lao động tập thể. Tích cực triển khai phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS theo hướng giảm lệ thuộc vào ý chí của chủ sử dụng lao động, đổi mới và nâng cao chất lượng cán bộ, đoàn viên để tạo sức thu hút người lao động tham gia các hoạt động công đoàn và tự nguyện gia nhập Công đoàn.

2.7. Tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS, trong đó cần có giải pháp cụ thể về tài chính đảm bảo đủ kinh phí cho công tác phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS.

2.8. Tập trung bồi dưỡng tập huấn về nội dung, phương pháp, kỹ năng phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS cho đội ngũ cán bộ công đoàn, đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên ở các cấp công đoàn, trong đó tập trung bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở, có chính sách khuyến khích đối với cán bộ làm tốt công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

2.9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS. Có hình thức khen thưởng kịp thời đối với những đơn vị tích cực thực hiện công tác PTĐV, các đơn vị vượt chỉ tiêu kế hoạch giao.

2.10. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS về nội dung và phương pháp hoạt động đảm bảo phù hợp thiết thực nhằm phát huy đầy đủ vai trò của CĐCS trong việc xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với LĐLĐ tỉnh

1.1. Thành lập Ban chỉ đạo phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên.

1.2. Xây dựng kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS đến năm 2023 và giao chỉ tiêu hằng năm cho các đơn vị.

1.3. Giao các ban LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Ban Thường vụ thực hiện nhiệm vụ sau:

* Ban Tổ chức- Kiểm tra

- Theo dõi, đôn đốc cập nhật số liệu phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, thực hiện thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo Ban Thường vụ, Ban chấp hành LĐLĐ tỉnh.

- Xây dựng các biểu mẫu khảo sát doanh nghiệp, hướng dẫn LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành tổ chức, khảo sát, thống kê phân loại các doanh nghiệp theo địa bàn, ngành nghề, làm cơ sở xây dựng kế hoạch và thực hiện chỉ tiêu phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn và bồi dưỡng kỹ năng về công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS đối với cán bộ công đoàn.

* Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ Lao động

- Hướng dẫn hình thức tư vấn pháp luật (miễn phí) với người lao động và đoàn viên công đoàn; trong đó quan tâm tư vấn cho người lao động về quyền công đoàn; quyền, lợi ích của người lao động khi tham gia tổ chức công đoàn.

- Hướng dẫn CĐCS khu vực doanh nghiệp mới thành lập về nội dung, cách thức xây dựng, thương lượng, ký kết, thực hiện TULĐTT và quy chế dân chủ cơ sở, quy chế đối thoại tại nơi làm việc để hỗ trợ CĐCS thực hiện được nhiệm vụ cốt lõi của tổ chức Công đoàn ngay sau khi thành lập.

- Theo dõi, tổng hợp, đề xuất với Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch PTĐV, thành lập CĐCS hàng năm và cả giai đoạn.

* Ban Tuyên giáo- Nữ công

- Hướng dẫn các cấp công đoàn đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS trong các đơn vị, doanh nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền về công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS; tăng cường tin bài có chất lượng liên quan đến công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS (chú trọng tuyên truyền các mô hình, cách làm tiêu biểu... những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện).

* Ban Tài chính

- Tham mưu cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh thực hiện nội dung, định mức chi tuyên truyền PTĐV, vận động thành lập CĐCS ngoài khu vực Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo hướng dẫn của TLĐ.

- Kiểm tra, giám sát nguồn kinh phí PTĐV, thành lập CĐCS tại các cấp công đoàn, chấn chỉnh kịp thời việc thực hiện các quy định chi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn; chi công tác PTĐV, thành lập CĐCS.

- Hướng dẫn các cấp công đoàn dự toán, hạch toán, quyết toán kinh phí phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

* Văn phòng

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chuẩn bị điều kiện cơ sở, vật chất phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS

- Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thường trực LĐLĐ tỉnh khi có yêu cầu.

2. LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành

- Căn cứ Kế hoạch, chỉ tiêu giao của LĐLĐ tỉnh, xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu (theo từng năm) và thành lập Ban chỉ đạo của cấp mình, trong đó đồng chí Chủ tịch là Trưởng ban chỉ đạo và phân công cụ thể đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai thực hiện Kế hoạch của LĐLĐ tỉnh.

- Thực hiện khảo sát, nắm chắc tình hình doanh nghiệp, công nhân lao động trên địa bàn và theo ngành, nghề; xây dựng kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS theo chỉ tiêu giao. Trong đó trước mắt tập trung rà soát, nắm chắc tình hình biến động đoàn viên, người lao động của các CĐCS, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

- Xây dựng nội dung, hình thức hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ cho CĐCS, người lao động có liên quan đến thành lập CĐCS, gia nhập Công đoàn Việt Nam, gắn công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS với hướng dẫn, tư vấn về thương lượng tập thể; thẩm định, công nhận việc gia nhập công đoàn của người lao động và công nhận việc thành lập CĐCS theo quy định của Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn.

- Xây dựng dự toán kinh phí chi công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS; xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ phát triển đoàn viên cho cán bộ CĐCS.

- Hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS thực hiện tốt công tác đoàn viên bao gồm quản lý đoàn viên, nâng cao chất lượng đoàn viên và chăm lo lợi ích cho đoàn viên.

- Thực hiện quản lý đoàn viên và CĐCS; gắn việc sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch vào dịp sơ kết, tổng kết hoạt động công đoàn để đánh giá kết quả và bổ sung các giải pháp thực hiện; định kỳ báo cáo về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tổ chức-Kiểm tra) trước ngày 30/5 và 30/11 hằng năm.

3. Đối với công đoàn cơ sở

- Nắm chắc số lao động chưa là đoàn viên công đoàn làm việc trong đơn vị, doanh nghiệp, nhất là số lao động mới tuyển dụng để tuyên truyền PTĐV

- Tập trung triển khai các hoạt động bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ, làm cơ sở thuyết phục người lao động chưa là đoàn viên tham gia tổ chức công đoàn; giám sát những hoạt động không liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động.

- Đổi mới quy trình, cách thức xây dựng, thương lượng TULĐTT theo hướng có sự tham gia tích cực, thực chất của người lao động, đảm bảo TULĐTT có những điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật.

- Xây dựng cơ chế đối thoại thường xuyên giữa Ban chấp hành CĐCS với người sử dụng lao động; lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của đoàn viên để sớm giải quyết những vướng mắc phát sinh; kịp thời báo cáo, phản ánh với công đoàn cấp trên các vấn đề bức xúc, khó xử lý trong quan hệ lao động để có các giải pháp hỗ trợ.

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý đoàn viên trên phạm vi, định kỳ thống kê, báo cáo công đoàn cấp trên về công tác tổ chức, đoàn viên và hoạt động của CĐCS theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS; Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh yêu cầu các cấp công đoàn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì kịp thời báo cáo về Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tổ chức- Kiểm tra LĐLĐ tỉnh) để tổng hợp).
imc

Nơi nhận:

- Ban Dân vận TU (để b/cáo);
- Đ/c Chủ tịch, PCT LĐLĐ tỉnh;
- Các đ/c UV BCĐ
- LĐLĐ các huyện, TP, CDN;
- Các ban thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Ban Tổ chức – Kiểm tra LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT LĐLĐ tỉnh.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Dương Đức Khanh



TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH NINH BÌNH

BẢNG GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN TỰ NĂM 2021- 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: *45 /KH-LĐLĐ* ngày *28 / 10/2021* của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh)

TT	Đơn vị	Số CNLĐ, Đoàn viên (các đơn vị báo cáo)					Giao chỉ tiêu từng năm và cả giai đoạn từ 2021 - 2023					
		Số Đoàn viên Công đoàn đến tháng 12/2020	Số CNLĐ Chưa có tổ chức CP	Số CNLĐ chưa là đoàn viên công đoàn đến tháng 6/2021	Số đoàn viên tăng thêm 6 tháng đầu năm 2021 (bằng 20% số CNLĐ chưa là đoàn viên)	Số đoàn viên giao tăng thêm giai đoạn 2021- 2023	Năm 2021 Đã giao tăng thêm	Số đoàn viên đến 12/2021	Năm 2022 Giao	Số đoàn viên đến 12/2022	Năm 2023 Giao	Số đoàn viên đến 12/2023
1	LĐLĐ TP Ninh Bình	6,894	1,713	508	206	1,600	500	7,394	500	7,894	600	8,494
2	LĐLĐ TP Tam Điệp	12,411	938	1,207	916	2,070	600	13,011	750	13,761	720	14,481
3	LĐLĐ huyện Kim Sơn	7,306	462	394	74	1,650	550	7,856	600	8,456	500	8,956
4	LĐLĐ huyện Yên Khánh	9,198	703	681	(35)	1,820	590	9,788	650	10,438	580	11,018
5	LĐLĐ huyện Yên Mô	8,198	218	426	752	1,800	590	8,788	650	9,438	560	9,998
6	LĐLĐ huyện Hoa Lư	3,451	1,374	146	79	1,550	500	3,951	550	4,501	500	5,001
7	LĐLĐ huyện Gia Viễn	6,122	763	787	(290)	1,790	590	6,712	650	7,362	550	7,912
8	LĐLĐ huyện Nho Quan	7,902	495	844	584	1,750	580	8,482	620	9,102	550	9,652
9	Công đoàn Các KCN	24,194	725	2,660	(99)	8,670	2,920	27,114	2,900	30,014	2,850	32,864
10	Công đoàn Viên chức	4,182	-	19	3	-	-	4,182	-	4,182	-	4,182
11	Công đoàn Giáo Dục	1,998	-	-	15	-	-	1,998	-	1,998	-	1,998
12	Công đoàn ngành Y tế	4,362	112	24	21	70	30	4,392	25	4,417	15	4,432
13	Công đoàn ngành Nông nghiệp	1,894	-	13	4	120	50	1,944	40	1,984	30	2,014
	Tổng cộng	98,112	7,503	7,709	2,230	22,890	7,500	105,612	7,935	113,547	7,455	121,002

